TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5/2023
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Quốc Hà

Các Hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Lưu Văn Toan
2. Ông Trần Tiến Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện EaH'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 421/2022/TLST–HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc "Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ch – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Làng Q, xã Tr, huyện L, tỉnh Thanh Hóa – có đơn đề nghị vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Tôn Văn L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 4A, xã W, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh L chung sống với nhau từ năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Anh chị chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh

mâu thuẫn, sau đó thì ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã không thể hàn gắn. Vì vậy, chị Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Tôn Đức LN, sinh ngày 15/5/2005 và cháu Tôn Mai T, sinh ngày 18/01/2007. Nay ly hôn chị Ch có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh L vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của anh L. Đồng thời anh L không cung cấp, tài liệu chứng cứ gì.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo*:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ch và cho chị Ch được ly hôn anh L và chấp nhận yêu cầu của chị Ch về việc nuôi dưỡng hai con chung đến khi đủ tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung". Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Tôn Văn L về chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy, mâu thuẫn hiện nay của chị Ch, anh L chị là trầm trọng, hiện cả hai đã không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt dược. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ch là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Tôn Đức LN, sinh ngày 15/5/2005 và cháu Tôn Mai T, sinh ngày 18/01/2007. Xét yêu cầu của chị Ch và xét nguyện vọng của cả hai cháu về việc mong muốn được ở với chị Ch là có cơ sở nên cần chấp nhận. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 và khoản 3 Điều 51, 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ch. Chị Ch được ly hôn với anh Tôn Văn L.

Về con chung: Giao cháu Tôn Đức LN, sinh ngày 15/5/2005 và cháu Tôn Mai T, sinh ngày 18/01/2007 cho chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Anh Tôn Văn L có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị Ch phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2021/0010761, ngày 17 tháng 10 năm 2022.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã Tr, huyện L, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Quốc Hà